

Số: 104/2021/QĐST-HNGĐ

T.S, ngày 06 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2021/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1995; HKTT: Khu phố T.X, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Khu phố C.D, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Lê Đình N1, sinh năm 1990; HKTT: Khu phố T.X, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Lê Đình N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: chị Trần Thị N và anh Lê Đình N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Lưu Linh S, sinh ngày

17/7/2010 và cháu Lê Khả N2, sinh ngày 24/10/2015. Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Lưu Linh S; Giao cho anh N1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Khả N2. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị N phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2019/0004033 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị N 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND thị xã T.S; VKSND tỉnh Bắc Ninh
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- UBND phường C.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trọng Trường**